

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 tháng 01 năm 2018

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thúy
2. Ông Phan Văn Tiến

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/2017/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/QĐST- HNGĐ ngày 06/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2017/QĐST – HNGĐ ngày 21/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Kháng, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị Vũ Thị Thanh H có mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Duy K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1993 ở cùng xã M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn ngày 05/02/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Sau khi kết hôn do tính tình không hợp đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ khi chị

đi làm tại công ty vào tháng 12/2016 thì mâu thuẫn giữa chị và anh K càng tăng hơn, nhiều lần anh K xúc phạm chị do anh K nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng mâu thuẫn không được cải thiện, nay chị xác định chị và anh K không thể chung sống lâu dài với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Duy K;

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 12/02/2016, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng;

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi chị H gửi đơn yêu cầu giải quyết ly hôn có kèm theo đơn xin giải quyết vắng mặt của anh K. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Duy K đến làm việc nhưng anh K đều vắng mặt không rõ lý do, Tòa án không hòa giải được và không rõ ý kiến của anh K về vụ án.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Vũ Thị Thanh H ly hôn anh Nguyễn Duy K; Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng anh Nguyễn Duy K.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Thanh H kết hôn với anh Nguyễn Duy K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, sau khi kết hôn cả hai chung sống tại gia đình nhà anh K. Sau một thời gian ngắn chung sống, do vợ chồng không hòa hợp đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn mỗi ngày một càng tăng hơn khi anh K nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính, hai bên gia đình đã động viên, khuyên bảo anh chị nhưng đều không có kết quả.

Tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh K còn được chứng minh qua lời khai của ông Nguyễn Duy H là bố đẻ anh K và qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M. Như vậy đủ chứng cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều

51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Vũ Thị Thanh H ly hôn anh Nguyễn Duy K.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy K có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 12/02/2016, hiện anh K vắng mặt, chị H có yêu cầu và có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung nên chấp nhận giao con chung Nguyễn Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng;

[4]. Về phần tài sản:

Do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị Vũ Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 270; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Vũ Thị Thanh H ly hôn anh Nguyễn Duy K.

2. Về con chung:

Chị Vũ Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy K có một con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 12/02/2016. Giao con chung Nguyễn Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận đề nghị của chị Vũ Thị Thanh H không yêu cầu anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số 0001211 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Vũ Thị Thanh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn là anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã M;
- VKSND huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện T
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Thụy Dương;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

